

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 165/2024/DS-ST

Ngày 07 – 8 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Bà Đoàn Thị Sim.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L - Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 346/QĐ-NHNoPT ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau - Có mặt).

- **Bị đơn:** 1/ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

2/ Bà Huỳnh Hồng L1, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024 cùng các văn bản khác nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P trình bày: Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7508LAV202203158 ký ngày

29/8/2022 với số tiền 2.560.000.000 đồng. Phương thức cho: Cho vay từng lần; mục đích vay vốn: Gia công nhôm, sắt; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 23/8/2023. Hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06.18.CĐV.0075/HĐTC ngày 13/9/2018 kèm phụ lục Hợp đồng thế chấp số 06.18.CĐV.0075/PLHĐ-01 ngày 07/6/2019 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ký ngày 24/8/2022 do ông Đ và bà L1 ký thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 716700 với diện tích 287,5m² tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/10/2013 do ông Đ và bà L1 đứng tên.

Từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến nay ông Đ và bà L1 không thanh toán tiền vốn, lãi. Hiện nay ông Đ và bà L1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết là nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán. Tại biên bản ngày 17/8/2023, ngày 10/01/2024 Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với gia đình về việc vi phạm hợp đồng nhưng gia đình vẫn chưa thanh toán nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà L1 trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày khởi kiện 11/3/2024 là 3.041.346.630 đồng, trong đó vốn 2.560.000.000 đồng, lãi 481.346.630 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Tại biên bản hoà giải ngày 30/5/2024 ông Nguyễn Tấn Đ trình bày: Ông thừa nhận trình bày của Ngân hàng về thời gian xác lập hợp đồng tín dụng và số tiền vay là đúng. Do thời gian qua làm ăn khó khăn nên ông đã để món nợ trên quá hạn. Nay ông đồng ý thanh toán số tiền vốn và lãi là 3.041.346.630 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/3/2024 đến khi thanh toán hết hợp vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Hiện nay do làm ăn khó khăn nên yêu cầu Ngân hàng cho gia đình ông trả dần.

Bị đơn bà Huỳnh Hồng L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng trình bày: Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà L1 trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 07/8/2024 là 3.197.576.767 đồng, trong đó vốn 2.560.000.000 đồng, lãi 637.576.767 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của ông Đ và bà L1 đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

- Ông Đ và bà L1 vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

- Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 07/8/2024 là 3.197.576.767 đồng, trong đó vốn 2.560.000.000 đồng, lãi 637.576.767 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ thì đưa tài sản của ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1, cư trú Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Hồng L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét về nội dung: Vào ngày 29/8/2022 việc ông Đ và bà L1 vay nợ tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay tín dụng số 7508LAV202203158 ký ngày 29/8/2022 với số tiền vốn 2.560.000.000 đồng thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay gia công nhôm, sắt, lãi suất 7,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Đến ngày 11/3/2024 phía ông Đ và bà L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng vay số 7508LAV202203158 ngày 29/8/2022 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 thì khoản nợ vay của ông Đ và bà L1 đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc 2.560.000.000 đồng do ông Đ và bà L1 vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2024 với lãi phát sinh 637.576.767 đồng đồng và thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với ông Đ thừa nhận nợ và đồng ý trả khoản nợ vay theo yêu cầu của Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà L1 nhưng đương sự không đến Tòa án và không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Đ và bà L1 phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ.

Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa Ngân hàng với ông Đ và bà L1 đã được chứng thực và đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng

đất huyện P, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông Đ và bà L1 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà đã thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, khi ông Đ và bà L1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp tài sản là có căn cứ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Đ và bà L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 07/8/2024 với số tiền vốn 2.560.000.000 đồng, lãi 637.576.767 đồng. Đồng thời, ông Đ và bà L1 phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi kể từ ngày 08/8/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông Đ và bà L1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp, tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO71670, số vào sổ cấp CH04759 do UBND huyện P, tỉnh Cà Mau có diện tích 287,5m², phần đất tại Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/10/2013.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông Đ, bà L1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 317, 319, 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 07/8/2024 là 3.197.576.767 đồng (Ba tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

Trong đó vốn 2.560.000.000 đồng, lãi 637.576.767 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ.

Kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Nguyễn Tấn Đ và Huỳnh Hồng L1 đã thế chấp là quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO71670, số vào sổ cấp CH04759 do UBND huyện P, tỉnh Cà Mau có diện tích 287,5m², phần đất tại Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/10/2013 do ông Nguyễn Tấn Đ và Huỳnh Hồng L1 đứng tên và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Hồng L1 liên đới chịu số tiền 95.951.535 đồng.

- Ngân hàng N đã dự nộp số tiền 46.413.000 đồng theo biên lai thu số 0003362 ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân,
- Chi cục THADS huyện Phú Tân,
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như

